

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2026
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Y Tha Mlô

- Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đổng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-DS ngày 30/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thùy D** – sinh năm 2000 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn T, xã C, tỉnh Đắk Lắk**

- Bị đơn: Ông **Đỗ Đức M** - sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk**

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Lê Thị Thùy D** trình bày:**

Tôi và anh **Đỗ Đức M** lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk** vào ngày 15/7/2024

Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2025 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng tôi không sống chung với nhau từ tháng 7/2025 cho đến nay. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh **Đỗ Đức M**

Về con chung: Chúng tôi không có con chung

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn ông **Đỗ Đức M** không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà **Lê Thị Thùy D** và ông **Đỗ Đức M** kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 15/7/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh **Đắk Lắk**, trong quá trình chung sống vợ chồng bà **D**, ông **M** đã xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà **D** được ly hôn với ông **M**. Về con chung: Không có con chung; về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà **D** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh **Đắk Lắk**. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – **Đắk Lắk** theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Thùy D** và ông **Đỗ Đức M** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh **Đắk Lắk** (nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh **Đắk Lắk**), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Lê Thị Thùy D** cho rằng cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà **D**, ông **M** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà **D** yêu cầu ly hôn với ông **M** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Thùy D**

- Về con chung: Bà **Lê Thị Thùy D** và ông **Đỗ Đức M** không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Lê Thị Thùy D** không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Bà **Lê Thị Thùy D** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lê Thị Thùy D**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Thùy D** được ly hôn với ông **Đỗ Đức M**

[2] Về con chung: Không có con chung

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà **Lê Thị Thùy D** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 2466 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk
- UBND xã Cuôr Đăng;
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Dự

